

Số: 22 /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 3 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục các vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất ngày 13/01/2025 của Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Tờ trình số 819/TTr-STNMT ngày 27/02/2025 kèm theo Công văn số 818/TĐHS-STNMT ngày 27/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 482, Nguyễn Văn Linh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước dưới đất Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi.

2. Mục đích khai thác nước: Cấp nước cho sinh hoạt của nhân dân xã An Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: thuộc địa phận xã An Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Tầng chứa nước khai thác: Holocen (qh).

5. Tổng số giếng khai thác: 04 giếng khoan, 01 giếng đào.

6. Tổng lượng nước khai thác: 650 m³/ngày đêm.

7. Thời hạn khai thác: 05 năm.

8. Chế độ khai thác của công trình: 365 ngày/năm.

9. Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước
	X (m)	Y (m)	Từ	Đến		
NP1	1673505	594048	3,0	6,0	3,43	Holocen
NP2	1673542	594086	4,0	5,0	3,13	
NP3	1673539	594074	4,0	5,0	3,09	
NP4	1673522	594078	4,0	5,0	3,11	
NP5	1673530	594098	4,0	5,0	3,10	

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi:

1. Tuân thủ các quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện việc quan trắc lưu lượng, mực nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình đã được phê duyệt theo quy định.

5. Kê khai, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

6. Hằng năm (trước ngày 30/01 của năm tiếp theo) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Quảng Ngãi (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào hệ thống Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 42 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn nếu Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục cấp giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh; Chi Cục trưởng Chi Cục Thuế Khu vực XII; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND xã An Phú; Giám đốc Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP, TTHC;
- Lưu: VT, KTB.b239



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền